

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2020/DSST
Ngày 14/12/2020
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Ký và ông Hồ Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang – Thư ký toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST-DS ngày 19/6/2020 về việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QDDXXST-DS ngày 11/11/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu phố AT, phường XD, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố DP, phường XT, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr trình bày được tóm tắt như sau:**

Vào ngày 29/9/2019 âm lịch, bà Trương Thị H có vay của bà Nguyễn Thị Tr số tiền 100.000.000đ. Bà Tr đã giao cho bà H số tiền 100.000.000đ và bà H có viết giấy nhận nợ hẹn đến ngày 19/10/2019 âm lịch sẽ trả. Sau khi vay, bà H không trả như thỏa thuận do đó bà Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc: Bà Trương Thị H phải trả nợ cho bà H số tiền vay gốc là 100.000.000đ và tiền lãi chậm trả tiền theo quy định pháp luật.

*** Bị đơn là bà Trương Thị H vắng mặt nên không có lời trình bày.**

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu quan điểm:**

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 463, 466, 470 và Điều 357 của BLDS năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn Trương Thị H phải thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền nợ gốc của hợp đồng vay tài sản là 100.000.000đ và tiền lãi chậm trả tiền kể từ ngày 26/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Tại thời điểm xác lập giao dịch, bị đơn có nơi cư trú tại khu phố Dân Phước, phường Xuân Thành, thị xã Sông Cầu, được ghi nhận trên hợp đồng vay tài sản. Đến tháng 6/2020, bị đơn bỏ đi khỏi địa phương mà không thông báo nơi cư trú mới cho bên có quyền biết là trường hợp cố tình dấu địa chỉ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ các điều 227, 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đủ cơ sở xác định: Vào ngày 29/9/2019 âm lịch (nhằm ngày 27/10/2019 dương lịch), bà Nguyễn Thị Tr có cho bà Trương Thị H vay số tiền 100.000.000đ, thời hạn trả nợ là ngày 29/10/2019 âm lịch (nhằm ngày 25/11/2019 dương lịch). Khi đến hạn, bà H không trả nợ gốc là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay. Kể từ ngày tiếp theo của ngày đến hạn trả nợ, bên có nghĩa vụ trả tiền mà chậm trả phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất chậm trả tiền 10%/năm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trương Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền: Nợ gốc 100.000.000đ; lãi chậm trả tiền kể từ ngày 26/11/2019 đến ngày 14/12/2020 là: $100.000.000đ \times 10\%/năm \times 01 \text{ năm } 18 \text{ ngày} = 10.500.000đ$. Tổng cộng gốc và lãi là: 110.500.000đ.

[4] Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn Trương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị còn phải thi hành 110.500.000đ, tương ứng số tiền: $110.500.000đ \times 5\% = 5.525.000đ$.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền 3.400.000đ tạm ứng án phí đã nộp có tại biên lai thu tiền số 0004841 ngày 19/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- + Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 227, 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;
- + Các điều 463, 466, 470 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- + Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr, buộc bà Trương Thị H phải thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền gốc còn nợ của hợp đồng vay tài sản là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); tiền lãi chậm trả tiền là 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng gốc và lãi là: 110.500.000đ (Một trăm mười triệu năm trăm nghìn đồng).

[2] Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

[3] Về án phí: Bà Trương Thị H phải nộp 5.525.000đ (Năm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại biên lai thu tiền số 0004881 ngày 19/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Thị xã Sông Cầu;
- Chi cục thi hành án Thị xã Sông Cầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Thơ Hiền

